

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2020/TLST - DS, ngày 12 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Văn B**;

Trú tại: Tổ 9, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

*** Bị đơn:** Bà **Phạm Hồng G** – Sinh năm: 1973 và ông **Nông Văn T** – Sinh năm: 1966; Điều trú tại: Tổ 01, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về nghĩa vụ trả nợ:** Bà Phạm Hồng G và ông Nông Văn T có nghĩa vụ phải trả cho ông Nguyễn Văn B tổng số tiền còn nợ là: 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

*** Về phương án thanh toán:** Cụ thể như sau:

+ Ngày 03/11/2020 Bà Phạm Hồng G và ông Nông Văn T sẽ trả cho ông Nguyễn Văn B 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Ngày 25/12/2020 Bà Phạm Hồng G và ông Nông Văn T sẽ trả tiếp cho ông Nguyễn Văn B 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Sau đó từ tháng 01 năm 2021 trở đi Bà Phạm Hồng G và ông Nông Văn T sẽ trả cho ông Nguyễn Văn B vào ngày 25 hàng tháng với số tiền mỗi tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho đến khi trả xong số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) còn lại.

Bà Phạm Hồng G và ông Nông Văn T có nghĩa vụ trả tiền cho ông Nguyễn Văn B bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản số 8600205031854, chủ tài khoản: Nguyễn Văn B, tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh tỉnh Bắc Kạn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

*** Về án phí:**

Nguyên đơn Nguyễn Văn B tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 3.500.000^d (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Văn B đã nộp 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000207, ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Ông B được hoàn lại số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP B 2;
- TA tỉnh +BB hòa giải thành 1;
- THADS TP B 1;
- Đương sự 3;
- Lưu HS 1;
- Lưu VP 1.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

-